

Số: 07 /2020/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 08 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp xử lý vi phạm trong công tác quản lý bảo vệ
kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt;

Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BCA ngày 21 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định lực lượng Công an kiểm tra, xử lý vi phạm về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị

định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 04/2019/TT-BGTVT ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tuần tra, kiểm tra bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế phối hợp xử lý vi phạm trong công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2020. Quyết định này thay thế Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Ban hành Quy chế phối hợp xử lý vi phạm trong công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; Chi cục trưởng Chi cục quản lý đường bộ 1.4 và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ, Bộ GTVT (để b/c);
- Tổng cục ĐBVN;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL – Bộ tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh, các CV: Khối NCTH;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT(Huyện).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Ánh



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Phối hợp xử lý vi phạm trong công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND
ngày tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm và cơ chế phối hợp hoạt động giữa Cơ quan quản lý đường bộ (Sở Giao thông vận tải, Chi cục quản lý đường bộ 1.4 đối với đường QL.3), Nhà thầu thực hiện công tác quản lý bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã) lực lượng công an và các sở, ngành, đơn vị, tổ chức có liên quan trong công tác phối hợp quản lý, bảo vệ, xử lý vi phạm kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên hệ thống đường bộ trong địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Sở Giao thông vận tải, Chi cục quản lý đường bộ 1.4 đối với đường QL.3, nhà thầu thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, lực lượng công an và các sở, ngành, đơn vị, tổ chức (sau đây gọi tắt là các Bên) có liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường bộ trong địa phận tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Mục đích của hoạt động phối hợp

1. Phối hợp hoạt động giữa các bên nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, nâng cao trách nhiệm quản lý của các cơ quan nhà nước và ý thức chấp hành quy định pháp luật của nhân dân. Kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm trong công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ nhằm đảm bảo giao thông an toàn, thuận lợi theo quy định của pháp luật.

2. Là cơ sở để thực hiện thành công Kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ, đường sắt giai đoạn 2014-2020 theo Quyết định số 994/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ và các ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Nguyên tắc chung trong hoạt động phối hợp

1. Hoạt động phối hợp giữa các bên phải tuân thủ các quy định của pháp luật, trên cơ sở thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phạm vi trách nhiệm của mỗi bên theo quy định của pháp luật.

2. Hoạt động phối hợp phải đảm bảo đúng nguyên tắc và yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn của mỗi bên. Trong phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị phải có nội dung, yêu cầu, kế hoạch cụ thể được cấp lãnh đạo có thẩm quyền của các Bên phê duyệt. Việc phối hợp phải đồng bộ, kịp thời, kết nối giữa các cơ quan, đơn vị phối hợp để thực hiện đúng các quy định hiện hành.

3. Các vướng mắc, phát sinh trong quá trình phối hợp sẽ được bàn bạc thống nhất giải quyết theo yêu cầu nghiệp vụ của mỗi bên.

4. Việc phối hợp phải đảm bảo ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến đường bộ trên địa bàn.

5. Các thông tin báo chí, phản ánh của người dân cần phải được phối hợp xem xét, xác minh để xử lý kịp thời và đúng quy định.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Nội dung công tác phối hợp và phương thức phối hợp

1. Nội dung công tác phối hợp:

a) Phối hợp trong tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

b) Phối hợp trong việc xử lý các vướng mắc về cơ chế, chính sách, quy định.

c) Phối hợp trong việc tổ chức xử lý các hành vi vi phạm, cưỡng chế.

d) Phối hợp trong công tác xử lý lấn chiếm phần đất đã được bồi thường và thu hồi trong đất hành lang an toàn đường bộ. Phối hợp cấm mốc và quản lý mốc giải phóng mặt bằng, mốc lộ giới.

2. Phương thức phối hợp: Tùy theo từng trường hợp cụ thể mà có thể áp dụng một hoặc cùng lúc nhiều cách sau

a) Tổ chức đoàn kiểm tra.

b) Lấy ý kiến bằng văn bản.

c) Tổ chức họp.

d) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan chủ trì hoặc cơ quan phối hợp và thông tin cho cơ quan phối hợp về những vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đó.

Điều 6. Phân công trách nhiệm chung

1. Đối với công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ: Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện trong phạm vi địa phương. Cơ quan quản lý đường bộ, Nhà thầu bảo dưỡng thường xuyên đường bộ có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương.

2. Đối với công tác quản lý bảo vệ công trình đường bộ và phần đất của đường bộ đã bồi thường, thu hồi: Cơ quan quản lý đường bộ và Nhà thầu bảo dưỡng thường xuyên chịu trách nhiệm chính, Ủy ban nhân dân các cấp, lực lượng công an có trách nhiệm phối hợp thực hiện, xử lý vi phạm.

3. Đối với công tác quản lý, bảo vệ hành lang an toàn giao thông đường bộ và phần đất của đường bộ chưa được bồi thường, thu hồi: Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý vi phạm hành lang an toàn đường bộ trong phạm vi địa phương; Cơ quan quản lý đường bộ và Nhà thầu bảo dưỡng thường xuyên có trách nhiệm phát hiện kịp thời vi phạm, lập biên bản, xử phạt, phối hợp với chính quyền địa phương và các lực lượng chức năng để xử lý vi phạm.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ các quốc lộ, tỉnh lộ được giao hoặc ủy thác quản lý với các nội dung chính sau đây:

1. Chỉ đạo nhà thầu thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ (BDTX):

a) Ra quân dọn dẹp rác thải, vệ sinh sạch sẽ mặt đường, lề đường; tổ chức cắt xén cây, cảnh ảnh hưởng đến tầm nhìn và vi phạm Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 07:2013/TCĐBVN.

b) Bố trí và tổ chức lực lượng tuần đường đầy đủ, đúng quy định tại Thông tư số 04/2019/TT-BGTVT, phát hiện kịp thời vi phạm ngay từ lúc đầu; tuyên truyền vận động các tổ chức, cá nhân vi phạm chấp hành các quy định của pháp luật, tự giác tháo dỡ công trình vi phạm, khôi phục nguyên trạng để đảm bảo an toàn giao thông; tổ chức ký kết với các hộ dân có công trình nằm trong hành lang đường bộ về việc không coi nói, mở rộng, lấn chiếm.

c) Trường hợp đối tượng cố tình vi phạm, nhà thầu BDTX báo cáo Sở Giao thông vận tải, chính quyền địa phương thực hiện biện pháp ngăn chặn những hành vi xâm hại đến công trình giao thông đường bộ, vi phạm hành lang an toàn đường bộ; cung cấp nhân lực, xe máy phục vụ chính quyền địa phương tổ chức cưỡng chế hành vi vi phạm.

d) Trong quá trình thực hiện, nếu nhà thầu BDTX không tổ chức lực lượng tuần đường theo quy định, không phát hiện kịp thời hoặc không báo cáo các vi phạm kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ hoặc không thực hiện đầy đủ các điều kiện hợp đồng, Sở Giao thông vận tải căn cứ điều kiện hợp đồng để khấu trừ kinh phí, trường hợp cố tình không thực hiện, chấp dứt hợp đồng BDTX. Đối với nhà thầu BDTX vi phạm nặng, vi phạm tái diễn, cố tình che dấu các hành vi vi phạm sẽ bị coi là lỗi “tiên quyết” khi tham gia đấu thầu các gói BDTX.

2. Chỉ đạo lực lượng Thanh tra giao thông:

a) Phối hợp chặt chẽ với nhà thầu BDTX để xử lý vi phạm ngay từ lúc phát hiện, tuyên truyền vận động các tổ chức, cá nhân vi phạm chấp hành các quy định của pháp luật, tự giác tháo dỡ công trình vi phạm, khôi phục nguyên trạng để đảm bảo an toàn giao thông.

b) Trường hợp đối tượng cố tình vi phạm, lập biên bản, xử phạt theo quy định; tổ chức cưỡng chế giải tỏa hoặc phối hợp cưỡng chế giải tỏa:

Đối với các hành vi vi phạm công trình đường bộ và phần đất của đường bộ đã được bồi thường, thu hồi: chỉ đạo nhà thầu BDTX phối hợp với chính quyền địa phương và các lực lượng chức năng để tổ chức cưỡng chế giải tỏa.

Đối với các hành vi vi phạm hành lang an toàn đường bộ và phần đất của đường bộ chưa được bồi thường, thu hồi: lập biên bản, xử phạt yêu cầu tháo dỡ, khôi phục hiện trạng, nếu đối tượng không chấp hành, hoàn thiện hồ sơ đề nghị

chính quyền địa phương cưỡng chế, giải tỏa theo quy định; phối hợp với chính quyền địa phương và các lực lượng chức năng trong quá trình cưỡng chế giải tỏa.

c) Thường xuyên kiểm tra kết quả thực hiện công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của nhà thầu BDTX quốc lộ được giao quản lý.

d) Tham mưu cho Sở Giao thông vận tải xây dựng các kế hoạch giải tỏa vi phạm, trong đó tập trung vào kế hoạch tháng cao điểm tuyên truyền vận động thực hiện quy định của pháp luật và xử lý vi phạm về hành lang an toàn giao thông đường bộ; việc tiếp tục thực hiện kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ theo Quyết định số 994/QĐ-TTg.

Điều 8. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chỉ đạo, hướng dẫn lực lượng trong ngành thực hiện nghiêm quy định về kiểm tra, xử lý vi phạm về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo Thông tư số 39/2011/TT-BCA.

2. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Cục Quản lý đường bộ 1.4, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; lập phương án phối hợp bảo vệ các công trình đường bộ, xử lý nghiêm các hành vi phá hoại công trình đường bộ hoặc các hành vi làm mất an toàn giao thông theo quy định.

3. Chỉ đạo công an địa phương kiên quyết xử lý nghiêm các đối tượng gây rối trật tự công cộng, chống người thi hành công vụ trong lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông đường bộ.

Điều 9. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch, xây dựng các công trình, các khu công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư, khu thương mại dịch vụ, cửa hàng bán lẻ xăng dầu liên quan đến đất dành cho đường bộ phải thực hiện theo quy định của Bộ Giao thông vận tải (hiện nay là Thông tư 50/2015/TT-BGTVT); chịu trách nhiệm giám sát thực hiện và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn: Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện quy hoạch và xây dựng hệ thống công trình thủy lợi liên quan đến công trình đường bộ; hướng dẫn việc sử dụng đất trong hành lang an toàn đường bộ để canh tác nông nghiệp, bảo đảm kỹ thuật và an toàn công trình đường bộ.

3. Sở Xây dựng: Chỉ đạo, hướng dẫn lập và quản lý quy hoạch xây dựng theo thẩm quyền; chỉ đạo, hướng dẫn quản lý xây dựng ngoài hành lang an toàn đường bộ; phối hợp với Sở Giao thông vận tải, tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong công tác lập và thực hiện quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông đô thị.

4. Sở Tài Nguyên và Môi trường: Phối hợp với Sở Giao thông vận tải tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quản lý, sử dụng đất trong hành lang giao thông đường bộ theo quy định của Luật Đất đai hiện hành; thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động giao thông đường bộ.

5. Sở Công Thương: Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quy hoạch điện lực, công trình điện, thủy điện, cụm công nghiệp và các cơ sở dịch vụ thuộc ngành công thương dọc theo các tuyến đường phải tuân thủ các quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; phối hợp với Sở Giao thông vận tải để xác định vị trí điểm đầu nối từ các cơ sở dịch vụ, công trình thuộc ngành công thương vào quốc lộ, tỉnh lộ bảo đảm khoảng cách theo quy định về đầu nối đường nhánh vào quốc lộ và tỉnh lộ.

6. Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo các cơ quan báo chí đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, kế hoạch lập lại trật tự bảo vệ hành lang an toàn đường bộ giai đoạn 2014 - 2020; lên án, phê phán các hành vi sử dụng trái phép vỉa hè, lòng đường, phá hoại công trình giao thông, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ gây mất an toàn giao thông và hư hỏng công trình đường bộ.

7. Sở Tài chính: Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ. Hướng dẫn việc thanh toán và quyết toán kinh phí thực hiện phối hợp xử lý vi phạm trong công tác quản lý bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

8. Các cơ quan, đơn vị có liên quan: Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục nhân dân các quy định về phạm vi đất dành cho đường bộ, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Quản lý việc sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật.

3. Bố trí bộ phận chuyên môn phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ, tiếp nhận thông tin, chủ trì xử lý các vi phạm đối với các công trình vẫn đang tồn tại trong đất hành lang an toàn giao thông đường bộ và phần đất của đường bộ chưa được đền bù thu hồi, cụ thể:

a) Lập thủ tục bồi thường, thu hồi đất, bố trí tái định cư đối với các công trình làm ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn giao thông.

b) Hướng dẫn người dân khi có nhu cầu cải tạo nhà ở chỉ được giữ nguyên quy mô, vị trí, số tầng, diện tích từng tầng, thống nhất phương án sửa chữa cải tạo cho các hộ dân đối với các công trình chưa ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn giao thông.

c) Tuyên truyền vận động các tổ chức, cá nhân vi phạm chấp hành các quy định của pháp luật, tự giác tháo dỡ công trình vi phạm, khôi phục nguyên trạng để đảm bảo an toàn giao thông.

d) Nếu đối tượng cố tình vi phạm, ra quyết định cưỡng chế, kế hoạch cưỡng chế theo thẩm quyền và tổ chức cưỡng chế giải tỏa vi phạm.

4. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tuyên truyền, phổ biến và giáo dục nhân dân các quy định về phạm vi đất dành cho đường bộ, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Phối hợp với đơn vị trực tiếp quản lý công trình đường bộ và các lực lượng liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ công trình đường bộ bao gồm cả việc giữ gìn các cột mốc lộ giới, mốc giải phóng mặt bằng của công trình đường bộ; kết hợp với đơn vị trực tiếp quản lý công trình đường bộ tổ chức ký kết không coi nói, mở rộng các công trình nằm trong hành lang an toàn giao thông đường bộ, không lấn chiếm phạm vi đất đã được bồi thường giải phóng mặt bằng.

3. Quản lý việc sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật; phát hiện và xử lý kịp thời những trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép thuộc hành lang an toàn giao thông đường bộ; ngăn chặn kịp thời các công trình xây dựng trái phép trên đất hành lang an toàn giao thông đường bộ.

4. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn cấp xã quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của các nhà thầu bảo dưỡng thường xuyên

1. Thực hiện công tác tuần đường theo đúng quy định tại Thông tư số 04/2019/TT-BGTVT; phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm đối với công trình đường bộ, đất của đường bộ và hành lang an toàn giao thông đường bộ.

2. Chấp hành chỉ đạo và thường xuyên báo cáo cơ quan quản lý đường bộ, về các vi phạm kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, hành lang an toàn giao thông đường bộ và các vi phạm khác quy định tại Khoản 1, 2 và 3 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ; các vi phạm Điều 12, Điều 13 và Điều 15 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP.

3. Phối hợp với các lực lượng chức năng của các cơ quan nhà nước, các cấp chính quyền địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ ngăn chặn, xử lý, xử phạt hành chính, cưỡng chế vi phạm nêu tại văn bản này; Bố trí phương tiện, lực lượng tham gia xử lý vi phạm, cưỡng chế khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Phương tiện và kinh phí thực hiện

1. Cơ quan, đơn vị nào sử dụng phương tiện được trang bị của cơ quan, đơn vị đó trong quá trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

2. Phương tiện, nhân lực và kinh phí phục vụ công tác cưỡng chế giải tỏa vi phạm trong phạm vi đất của đường bộ đã được bồi thường, thu hồi chủ yếu do cơ quan quản lý đường bộ bố trí; các cơ quan có liên quan ở địa phương bố trí nhân lực để phối hợp thực hiện trên cơ sở Kế hoạch cưỡng chế.

3. Phương tiện, nhân lực và kinh phí phục vụ công tác cưỡng chế giải tỏa vi phạm trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ và đất của đường bộ chưa bồi thường, thu hồi chủ yếu do Ủy ban nhân dân địa phương các cấp có trách nhiệm và thẩm quyền bố trí; cơ quan quản lý đường bộ bố trí nhân lực để phối hợp thực hiện trên cơ sở Kế hoạch cưỡng chế.

4. Nhà thầu thực hiện công tác BDTX bố trí nhân lực, máy móc thiết bị phối hợp cưỡng chế tháo dỡ công trình vi phạm trong phạm vi đất của đường bộ và hành lang an toàn đường bộ khi cơ quan quản lý đường bộ hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có yêu cầu.

5. Trong quá trình thực hiện phối hợp, cơ quan, đơn vị nào cử người tham gia thì cơ quan, đơn vị đó chịu trách nhiệm thanh toán chế độ công tác phí hoặc

phụ cấp cho cán bộ, công chức, người lao động thuộc đơn vị mình quản lý theo quy định.

Điều 14. Công tác tổng kết và kiểm tra

1. Công tác tổng kết thực hiện Quy chế

Thực hiện tổng kết 01 năm/lần, Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp các bên liên quan tổ chức tổng kết và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chức năng có liên quan kết quả thực hiện.

2. Công tác kiểm tra

Trong quá trình thực hiện, lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, lãnh đạo Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quy chế của các phòng, ban, đơn vị cơ sở.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm triển khai trong cơ quan, đơn vị mình, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện cũng như giải quyết tốt mối quan hệ phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện trường hợp các văn bản pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản mới thì sẽ áp dụng theo các văn bản mới đó.

3. Quá trình thực hiện nếu có những quy định chưa phù hợp với quy định mới của pháp luật về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thì các cơ quan, đơn vị phối hợp có ý kiến phản ánh bằng văn bản về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp. / . nm?

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh